

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 tháng 4 năm 2018

“V/v Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Loan

2. Ông Trịnh Xuân Tháp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 347/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; Địa chỉ: Số 12, Tổ 4, Khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Có mặt).

* *Bị đơn:* Anh Trần Anh P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 12, Tổ 4, Khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện và lời khai có tại hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Trần Anh P kết hôn năm 1996 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150, quyền số 01, ngày 29/01/1997. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do anh P thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm vợ con, thậm chí còn đánh đập tôi và các con, vì các con nên tôi cố gắng chịu đựng bỏ qua cho anh P nhiều lần nhưng anh P không chịu sửa đổi, vẫn uống rượu về là chửi bới, đánh đập tôi, không chăm lo cho gia đình, tôi không thể chịu đựng được nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng giữa tôi và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trần Anh P.

- Về con chung: Tôi và anh P có 03 con chung tên Trần Thị Ngọc Đ, sinh

ngày 13/10/1997, Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/12/1998 và Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007. Theo đơn khởi kiện tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007. Nay tôi thay đổi ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung tên Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời tôi không phải cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với các con chung tên Trần Thị Ngọc Đ và Trần Thị Yến N đã trưởng thành có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Anh P vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại Bản tự khai và đề nghị vắng mặt ngày 06/11/2017 có tại hồ sơ anh P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D vì tôi theo đạo Thiên Chúa không được phép ly hôn; tôi vẫn còn tình cảm với chị D và tôi không muốn các con thiếu cha, mẹ. Trường hợp chị D cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Tôi và chị D có 03 con chung gồm: Trần Thị Ngọc Đ, sinh ngày 13/10/1997, Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/12/1998 và Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007. Đề nghị Tòa án giải quyết giao con chung tên Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007 cho tôi (P) chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con. Còn đối với các con chung tên Trần Thị Ngọc Đ và Trần Thị Yến N đã trưởng thành có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Trần Anh P, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn anh Trần Anh P có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh P tại phiên tòa.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai và được UBND thị trấn V cấp giấy chứng nhận kết hôn số 150 quyển số 01 vào ngày 29/01/1997 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D vẫn kiên quyết đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Anh P do tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh P là do anh P thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, xúc phạm danh dự, nhân phẩm vợ con, thậm chí còn đánh đập chị D và các con, chị D chịu đựng bỏ qua cho anh P nhiều lần nhưng anh P không chịu sửa đổi, vẫn cứ tiếp tục uống rượu về là chửi bới, đánh đập chị và con. Còn anh P không đồng ý ly hôn do theo đạo thiên chúa, nếu chị D cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Theo biên bản xác minh ngày 18/12/2017 tại địa phương nơi chị D và anh P cư trú có ghi nhận nội dung sau: “Mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Trần Anh P là do anh P thường xuyên say xỉn, nghiện rượu, ghen tuông vô cớ và đánh đập, chửi bới chị Nguyễn Thị D..., đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật”. Như đã phân tích trên, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị D và anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D đối với anh Trần Anh P.

[2]. Về nuôi con chung: Tại bản khai có tại hồ sơ bị đơn anh Trần Anh P yêu cầu Tòa án giao con chung tên Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tại bản khai có tại hồ sơ cháu N trình bày “Sau khi cha mẹ ly hôn, nguyện vọng của con được sống chung với ba P”. Tại phiên tòa, chị D đồng ý giao cháu N cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị không phải cấp dưỡng nuôi con. Ý chí của chị D là tự nguyện nên ghi nhận. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở giao cháu N cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng. Còn đối với các cháu tên Trần Thị Ngọc Đ, sinh ngày 13/10/1997 và Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/12/1998 đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về chia tài sản: Không có, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về thủ tục tố tụng:
- + Về quan hệ pháp luật: Tòa án xác định quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là đúng.
- + Về tư cách đương sự: Tòa án xác định tư cách đương sự trong vụ án là đúng.
- + Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình đúng thẩm quyền.
- + Về thời hạn giải quyết vụ: Đảm bảo đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D về quan hệ hôn nhân, về nuôi con chung. Còn cấp dưỡng, chia tài sản đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D đối với anh Trần Anh P.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Thành N, sinh ngày 02/10/2007 cho anh Trần Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời chị Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản. Khi cần thiết vì lợi ích của con các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số: 000610 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị D đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh P vắng mặt được quyền kháng trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn V;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

Nguyễn Phạm Tuấn